Kinh Chủng Đức (Soṇaḍaṇḍa Sutta)

Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)

4. KINH CHỦNG ĐỨC (Sonadanda Sutto)1

300. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn du hành trong xứ Añga (Ương-già) cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vi, đến tại thành Campā2 (Chiêm-bà)5 và tại Campā, Thế Tôn ở trên bờ hồ sen Gaggarā (Già-già). Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Sonadanda (Chủng Đức) trú tại Campā, một chỗ dân cư đông đúc, cây cỏ? ao nước, lúa gạo phì nhiêu, một vương địa do Vua Bimbisâra (Tần-bà-sa-la), vua có quân lực hùng mạnh của nước Magadha (Ma-kiệt-đà) cáp,3 một ân tứ của vua, một tịnh thí địa. 301. Các Bà-la-môn và gia chủ ở Campā được nghe tiếng đồn như sau: "Sa-m6n Gotama, dòng họ Thích-ca, xuất gia từ gia tộc Thích-ca, đang du hành trong nước Añga với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vi đã đến tại thành Campā, và tại Campā, Sa-môn Gotama ở trên bờ hô sen Gaggarā. Tiêng đôn tót đẹp sau đây được truyền đi về Thế Tôn Gotama: 'Đây là đức Thế Tôn, bậc A-la- hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài trời và người. Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đây đủ trong sạch. Tót đẹp thay sự kính ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!,^, Rồi các Bà-la-môn và gia chủ ở Campā, từng đoàn, từng đoàn, lũ lượt đi ra khỏi Campā và đến tại hồ sen Gaggarā. 302. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Sonadanda đi lên trên lầu để nghỉ trưa, Bà- la-môn Sonadanda thấy các Bà-la-môn và gia chủ ở Campā, từng đoàn, từng đoàn, lũ lượt đi ra khỏi Campā và đến tại hồ sen Gaggarā. Thấy vậy, Bà-la-môn Sonadanda bèn gọi người gác cửa: Này người gác cửa, vì sao các Bà-la-môn và gia chủ ở Campā, từng đoàn, từng đoàn, lũ lượt đi ra khỏi Campā và đến tại hồ sen Gaggarā như vậy?

1 XemD 1.47, 87,127,150,159,161,178,204,211,224,235; M. II. 29,157,164,175,214,220,256,271, 339,252,400, 513; IIL29;s. IV. 103,110,177;^. L 113; II. lé)% 153,205;III. 93,161; v. 201,347.Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kỉnh là Chủng Đức kỉnh (TOI. 0001.22. 0094al8). 2 Campā là thủ đô của Añga, nằm ở phía Đông bờ sông cùng tên ụ. IV. 454) hình thành nên biên giới phía Đông của Magadha. 3 Thời đức Phật, Añga thuộc sở hữu của Magadha.

80 KINH TRƯỜNG BÔ

Thưa Tôn giả, có Sa-môn Gotama, dòng họ Thích-ca, xuất gia từ gia tộc Thích-ca, đang du hành trong nước Añga với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vi, đến tại thành Campā, và tại Campā, Sa-môn Gotama ở trên bờ hồ sen Gaggarā. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Thế Tôn Gotama: "Bây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế T6n." Nay những người ấy đi đen đe yết kiến Tôn giả Gotama. Này người giữ cửa, hãy đi đến các Bà-la-môn và gia chủ ở Campā, khi đến noi, hãy nói

với những Bà-la-môn và gia chủ: "Bà-la-môn Sonadanda có nói: 'Này các Hiền giả, hãy chờ đợi! Bà-la-môn Sonadanda sẽ tự thân hành đến yết kiến Sa-môn Gotama." -Dạ vâng. Người giữ cửa ấy vâng theo lời của Bà-la-môn Sonadanda, đi đến các Bà- la-môn và gia chủ ở Campā; khi đến xong, liền nói với các Bà-la-môn và gia chủ ở Campā: Bà-la-môn Sonadanda có nói: "Này các Hiền giả, hãy chờ đợi! Bà-la-môn Sonadanậa sẽ tự thân hành đến yết kiến Sa-môn Gotama." 303. Lúc bấy giờ, có khoảng năm trăm Bà-la-môn từ nhiều địa phương khác nhau, đến ở tại Campā vì công vụ. Những Bà-la-môn nghe: 6CBà-la-môn Sonadanda sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama.” Những Bà-la-môn này đến Bà-la- môn Sonadanda; khi đên xong, liên thưa với Bà-la-môn Sonadanda: Có phải Tôn giả Sonadanda sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama? Này các Hiên giả, đó là ý định của ta. Ta sẽ đên yêt kiên Sa-môn Gotama. -Tôn giả Sonadanda, chớ có đến yết kiến Sa-môn Gotama. Thật không xứng đáng cho Tôn giả Sonadanda đến yêt kiên Sa-môn Gotama. Nếu Tôn giả Sonadanda đến yết kiến Sa-môn Gotama thì danh tiếng của Tôn giả Sonadanda bị hao tổn, danh tiếng của Sa-môn Gotama được tăng trưởng. Vì danh tiếng của Tôn giả Sonadanda bi hao tổn và danh tiếng của Sa-môn Gotama được tang trưởng; do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Sonadanda đến yet kiên Sa-môn Gotama, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đên yêt kiên Tôn giả Sonadanda. Lại nữa, Tôn giả Sonadanặa thiên sanh cả từ mẫu hệ và phụ he, huyết thống thanh tịnh, cho đến bảy đời Tổ phụ không bị một vết nhơ nào, không bị mọt gièm pha nao ve van đê huyêt thông thọ sanh. Vì Ton gia Sonadanda thiện sanh cả từ mâu hệ và phụ hệ, huyêt thông thanh tịnh cho đen bảy đời To phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một chỉ trích nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Sonadanda đến yết kiến Sa-môn Gotama, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiên Bà-la-môn Sonadanda. Lại nữa, Tôn giả Sonadanda là nhà giàu có, đại phú, sung túc. Do điểm này... (như trên)...

4. KINH CHỦNG ĐỨC 81

Lại nữa, Tôn giả Sonadanda là nhà phúng tụng, nhà trì chú; thông hiểu ba tập Vệ-đà với danh nghía, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận the luận (Tự nhiên học) và tướng của vị Đại nhân... (như trên)... Tôn giả Sonadanda đẹp trai, khả ái. làm đẹp lòng người, với màu da thù thăng khôi ngô tuân tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng... (như trên).. Tôn giả Sonadanda có đức hạnh, đức hạnh cao dày, đầy đủ đức hạnh cao dày... (nhưtrên)... Tôn giả Sonadanda thiện ngôn, dùriẸ lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ phễu phào, giải thích nghĩa lý minh xác... (như trên)... Tôn giả Sonadanậa là bậc Tôn sư của hàng Tôn sư nhiêu người, dạy ba trăm thanh niên Bà-la-môn tụng đọc chú thuật, thanh niên Bà-la-môn từ nhiêu phương, từ nhiều nước, tha thiết với chú thuật đến với Tôn giả Sonadanda để học thuộc lòng các chú thuật... (như trên)... Tôn giả Sonadanda niên cao, lạp lớn, bậc lão thành, đến tuổi trưởng thượng; còn Sa-môn Gotama thì tuôi trẻ, xuât gia chưa được nhiêu năm... (như trên)... Tôn giả Sonadanda được Vua Seniya Bimbisāra (Tân-bà-sa-la hùng mạnh) xứ Magadha (Ma-kiệt-đà) kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng... (nhưtrên)... Tôn giả Sonadanda được Bà-la-môn Pokkharasāti kính trọng, tôn

sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng... (như trên)... Tôn giả Sonadanda sống ở Campā, một địa phương dân chúng đông đúc, cỏ cây, ao nước phì nhiêu, lúa gạo sung túc, một vương lãnh địa, một tịnh thí địa, một ân tứ của Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha. Vì Tôn giả Sonadanda sống ở Campā, một địa phương dân chúng đông đúc, cỏ cây, ao nước phì nhiêu, lúa gạo sung túc, một vương địa do Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha cấp, một ân tứ, một tịnh thí địa. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Sonadanda đến yết kiến Sa-mon Gotama, thật xứng đáng cho Sa-mon Gotama đến yết kiến Tôn giả Sonadanda. 304. Nghe nói vậy, Bà-la-môn Sonadanda nói với những Bà-la-môn ấy: Các Hiền giả, hãy nghe ta giải thích vì sao thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật không xứng đáng cho Sa-mon Gotama đến thăm chúng ta. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-mon Gotama thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ không bị một vết nhơ nào, không bị một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Này các Hiền giả, do Sa-mon Gotama thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tinh cho đến bảy đời Tổ phụ không bị một yết nhơ nào, không bị một gièm pha nào về vấn đề huyết thốĩiệ thọ sanh. Vì điểm này, thật không xứng đáng cho Sa-môn Gotama đên yet kiên chúng ta; trái lại, thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-mon Gotama.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia từ bỏ đại gia đình quyến thuộc. Vì diễm này...(như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy5 Sa-môn Gotama xuất gia từ bỏ rất nhiều vàng bạc, bỏ cả loại đang chôn dưới đất lẫn loại trên mặt đất... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama trong tuổi thanh niên, tóc còn đen nhánh, trong tuổi trẻ đẹp của thời niên thiếu, đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama dầu song thân không đồng ỵ, khóc than, nước mat thấm ướt cả mặt, vẫn cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa5 xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người, với màu da thù thăng, khôi ngô tuân tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama có đức hạnh, gìn giữ giới hạnh của bậc Thánh, có thiện đức, đầy đủ thiện đức... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy? Sa-môn Gotama thiện ngôn, dùng lời thiên ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, không phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác... (như trên)... Này các Hiên giả, thật vậy5 Sa-môn Gotama là bậc Tôn sư trong các hàng Tôn sư của nhiêu người... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đã diệt trừ tham dục, đã diệt trừ được mọi xao động của tâm... (như trên)... Này các Hiên giả, thật vậy, Sa-môn Gotama chủ trương vê nghiệp, chủ trương về hành động, đặt trọng tâm vào chí thiện khi thuyết pháp với chúng Bà-la-môn... (nhưtrên)... Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia từ chủng tộc cao quý, từ dòng họ Sát-đế-lỵ thanh tịnh... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia từ chủng tộc khá giả, đại phú5 tài sản sung mãn... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, dân chúng băng ngàn vượt biển (băng qua nhiều địa phương, băng qua nhiều quôc độ) đên hỏi đạo Sa-môn Gotama... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, có hàng ngàn thiên, nhơn đến quy y Sa-môn Gotama... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa- môn Gotama: "Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc5 Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Ton?9 (Như trên)... Này các Hiên giả, thật vậy, Sa-môn Gotama có đây đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân... (như trên)...

4. KINH CHỦNG ĐỨC 83

y Này các Hiên giả, thật vậy, Sa-môn Gotama nói lời chào đón, thân thiện, tao nhã, trang trọng, chơn trực, thẳng than, lời nói có dẫn chứng... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama được bốn chúng kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính nể, trọng vọng... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy5 rất nhiều thiên, nhơn tín ngưỡng Sa-môn Gotama... (như trên). Này các Hiên giả, thật vậy, ở tại làng nào, thôn áp nào Sa-môn Gotama cư tru thì tại làng ấy, tại thôn ấp ấy, các loài phi nhơn không làm hại loài người... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy5 Sa-môn Gotama là Giáo hội chủ, Giáo phái chủ. Giáo phái su, được tôn là tôi thượng trong các Giáo tô... (như trên)... Này các Hiên giả, danh tiêïiẸ của một sô Sa-môn9 Bà-la-môn dựa trên những băng chứng không dâu, danh tiêng của Sa-môn Gotama không phải vậy. Danh tiếng của Sa-môn Gotama dựa trên trí đức vô thượng của Ngài... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, Vua Seniya Bimbisâra nước Magadha cùng với vương tử, cung phi, thị tùng đều quy y Sa-môn Gotama... (như trên)... Này các Hiên giả, thật vậy, Vua Pasenadi nước Kosala cùng với vương tử, cung phi, thị tùng đều quy y Sa-môn Gotama... (như trên)... Này các Hiên giả, thật vậy, Bà-la-môn Pokkharasāti cùng với các con, vợ, thị giả, đều quy y Sa-môn Gotama... (như trên)... Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama được Vua Seniya Bimbisâra nước Magadha kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ5 trọng vọng... (như trên)... Này các Hiên giả, thật vậy, Sa-môn Gotama được Vua Pasenadi nước Kosala kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ5 trọng vọng... (như trên)... Này Hiên giả, thật vậy, Sa-môn Gotama, được Bà-la-môn Pokkharasāti kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ9 trọng vọng... (như trên)... Này các Hiên giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đã đên Campā, nay đang ở tại Campā, trên bờ hồ sen Gaggarā. Những Sa-môn5 Bà-la-môn nào đến ruộng làng chúng ta đều là khách của chúng ta. Đối với khách, chiiĩig ta phải kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Này các Hiên giả, nay Sa-môn Gotama đã đến Campā, hiện ở tại Campā trên bờ hồ sen Gaggarā, như vậy Sa- môn Gotama là khách của chúng ta. Và đã là khách, chủng ta phải kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Do điểm này, thật không xứng dang cho Tôn giả Gotama đến yết kiến chúng ta, thật xứng đáng cho chúng ta đến yet kiên Tôn giả Gotama. Này các Hiên giả, đó là những ưu diêm mà ta được biêt về Tôn giả Gotama. Tôn giả Gotama không phải có chừng ấy tru điểm mà thôi, Tôn giả Gotama có đến vô lượng ưu điểm. 305. Khi nghe nói vậy, các Bà-la-môn ấy nói với Bà-la-môn Sonadanda: -Tôn giả Sonadanda đã tán thán Sa-môn Gotama như vậy, dầu cho người

84 KINH TRƯỜNG Bỏ _____

của gia tộc ở xa Tôn giả Gotama đến một trăm do-tuần cũng đủ cho người ấy đi đen yết kiến Sa-môn Gotama, dầu phải đem theo lương thực. Do vậy, tất cả chúng tôi sẽ đi đến yết kiến Sa-môn Gotama. 306. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Sonadanda cùng với đại chúng Bà-la-môn đi đen bờ ho sen Gaggarā. Sự lo lắng sau đây khởi lên trong tâm trí của Bà-la-môn Sonadanda khi đi ngang qua khu rừng: "Nếu ta hỏi Sa-môn Gotama một câu và nếu Sa-môn Gotama trả lời với ta như sau: 'Này Bà-la-môn, không nên đặt câu hỏi như thế này' thời như vậy hội chúng này sẽ khinh miệt ta: 'Bà-la-môn Sonadanda là ngu si, bất tài, không thể hỏi một câu cho chín chắn.9 Nếu hội chúng này khinh miệt ta, thời danh tiếng ta bị giảm bớt; và ai bị danh tiếng giảm bớt, thời thâu nhận cúng dường bị giảm thiểu, vì cúng dường của chúng ta tùy thuộc với danh dự chiiĩig ta có được. Nêu Sa-môn Gotama hỏi ta một câu, câu trả lời của ta về câu hỏi áy có thể không làm cho tâm trí được thỏa mãn;4 và nếu Sa-môn Gotama nói với ta như sau: 'Này Bà-la-môn, câu hỏi ấy nên trả lời như thế này' thời như vậy, hội chúng này sẽ khinh miệt ta: 6Bà-la-môn Sonadanda là ngu si, bất tài không thể làm cho tâm trí Sa-môn Gotama thỏa mãn với câu trả lời câu hỏi ấyNếu hội chúng này khinh miệt ta, thời danh tiếng ta bị giảm bớt; và ai bị danh tiếng giảm bớt, thời thâu nhận cúng dường bị giảm thiểu, vì cúng dường của chúng ta tùy thuộc với danh dự chúng ta có được. Nêu ta đi đến gần như thế này mà ta trở về không gặp Sa-môn Gotama, thời hội chúng này sẽ khinh miệt ta: 6Bà-la-môn Sonadanda là người ngu si, bất tài, kiêu mạn, cứng đầu, sợ hãi, không dám đến yết kiến Sa-môn Gotama, làm sao đã đi đến gần như thế này mà lại trở về không gặp Sa-môn Gotama/ Nếu hội chúng khinh miệt ta, thời danh dự ta bị giảm bớt; và ai bị danh dự giảm bớt, thời thâu nhận cúng dường bị giảm thiểu, vì cúng dường của chúng ta tùy thuộc với danh dự chúng ta có được." 307. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Sonadaụda đến chỗ đức Thế Tôn; sau khi đến, bèn nói lời thân ái, chào đón, chúc tụng rồi ngồi xuống một bên. Các Bà-la-môn và gia chủ ở Campā, có người đảnh lễ Sa-môn Gotama rồi ngồi xuống một bên, có người nói lời thân ái chào đón chúc tụng với Sa-môn Gotama rồi ngồi xuống một bên, có người chắp tay vái chào Sa-môn Gotama rồi ngồi xuống một ben, có người nói tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên, có người yên lặng ngồi xuống một bên. 308. Lúc ấy, Bà-la-môn Soụadanda đang ngồi, tâm trí lo lắng: "Nếu ta hỏi Sa-môn Gotama một câu và nếu Sa-môn Gotama trả lời với ta như sau: 'Này Bà-la-môn, không nên đặt câu hỏi như vậy5 nên đặt câu hỏi như thê này', thời như vậy hội chúng sẽ khinh miệt ta: 'Bà-la-môn Sonadanda là ngu si, bất tài, không thê hỏi một câu cho chín chắn/ Nêu hội chúng này khinh miệt ta thì danh tiếng ta bị giảm bớt; và ai bị danh tiếng giảm bớt thời thâu nhận cúng dường bị giảm thiêu, vì cúng dường của chúng ta tùy thuộc với danh tiếng chúng ta

4 Cỉttam na ārādheyyam'. Làm cho người khác tin phục. Xem M. L 85, 341 và II. 10; Miỉn. 25.

4. KINH CHỦNG ĐỨC 85

CÓ được. Nêu Sa-môn Gotama hỏi ta một câu và câu trả lời của ta vê câu hỏi ấy có thể không làm cho tâm trí được thỏa mãn; và nếu Sa-môn Gotama nói với ta như the này: 'Này Bà-la-môn9 câu hỏi ấy không nên trả lời như vậy. Này Bà-la-môn, câu hỏi ấy nên

trả lời như thế này\ thời như vậy hội chúng này sẽ khinh miệt ta: 6Bà-la-môn Sonadanda là người ngu si, bất tài, không làm cho tâm trí Sa-môn Gotama thỏa mãn với câu trả lời [ấy].9 Nếu hội chúng này khinh miệt ta, thời danh tiếng ta bị giảm bớt; và ai danh tiếng bị giảm bớt thì thâu nhận cúng dường bị giảm thiểu, vì cúng dường của chúng ta tùy thuộc với danh tiếng chúng ta có được. Mong rằng Sa-môn Gotama hãy hỏi ta câu hỏi thuộc sự truyền thừa về ba quyển Vệ-đà. Như vậy chắc chắn ta có thể làm tâm trí của Ngài được thỏa mãn với câu trả lời của ta cho câu hỏi ấy." 309. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn biết được sự phân vân, lo lắng của Bà-la- môn Sonadanda với tri giác của mình, liền tự nghĩ: "Bà-la-m6n Sonadanda này đang phân vân, lo lắng, Ta hãy hỏi Bà-la-môn Sonadanda với câu hỏi thuộc sự truyền thừa về ba quyển Vệ-đầy Rồi đức Thế Tôn hỏi Bà-la-môn Sonadanda: Này Bà-la-môn5 những vi Bà-la-môn phải đây đủ bao nhiêu đức tánh mới được gọi là Bà-la-môn? và để có thể khi nói: "Tôi là Bà-la-môn,\ lời nói ấy là chơn chánh, không phải là lời nói dối? 310. Lúc bấy giờ Bà-la-môn Sonadanda suy nghĩ: "Thật vậy, điều mà ta mong ước, hy vọng, yêu cầu, mong đợi: 'Mong Sa-môn Gotama hãy hỏi ta câu hỏi thuộc sự truyền thừa về ba quyển Vệ-đà. Như vậy chắc chắn ta có thể làm tâm trí của Ngài được thỏa mãn với câu trả lời cho câu hỏi ây.9 Và nay, Sa-môn Gotama hỏi ta câu hỏi thuộc sự truyền thừa về ba quyển Vệ-đà. Chắc chắn ta có thể làm cho tâm trí của Ngài được thỏa mãn với câu trả lời cho câu hỏi ấy." 311. Rồi Bà-la-môn Sonadanda ngồi thẳng lưng, nhìn xung quanh hội chúng và bạch đức Thế Tôn: Có năm đức tánh, những vị Bà-la-môn phải đầy đủ mới được gọi là Bà-la- môn và để có thể khi nói: "Tôi là Bà-la-môn,\ lời nói ấy là chơn chánh, không phải là lời nói dối. Thế nào là năm? ở đây, này Tôn giả, người Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vét nhơ nào, không bị một gièm pha nào vê vân đê huyêt thông thọ sanh. Vị ấy là nhà phúng tụng, nhà trì chú; thông hiểu ba tập Vệ-đà với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thế luận (Tự nhiên học) và tướng của vị Đại nhân. Vị ấy đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người, với màu da thù thắng, khôi ngô tuấn tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng. Vị ấy có đức hạnh, đức độ cao dày, đầy đủ giới hạnh cao dày. Và vị ấy là người học rộng, sáng suốt, là người đệ nhát hay đệ nhị trong những người câm vá làm tê lễ [để đổ bơ làm lễ tế thần]. Này Tôn giả Gotama, đó là năm đức tánh, những vị

Bà-la-môn phải đầy đủ mới được gọi là Bà-la-môn? và để có thể khi nói: "Tôi là Bà-la-môn5\ lời nói ấy là chơn chánh, không phải là lời nói dối. —Này Bà-la-môn, trong năm đức tánh này, có thể bỏ qua một đức tánh nào? chỉ có bon đức tánh thôi, mà vẫn có thể gọi là Bà-la-môn5 và để có thể khi nói: "T6i là Bà-la-môn,\ lời nói ấy là lời nói chơn chánh, không phải là lời nói dối? -Tôn giả Gotama, có thê được. Tôn giả Gotama, trong năm đức tánh này, chúng tôi có thể bỏ dung sắc. Thật vậy, dung sắc làm được gì khi một Tôn giả Bà-la-môn thiện sanh từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tô phụ, không bị một vét nhơ nào, không bị một gièm pha nào vê vân đê huyết thống thọ sanh? Vị ấy lại là nhà phúng tụng, nhà trì chú; thông hiểu ba tập Vệ-đà với danh nẹhĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải, và lịch sử truyền thống là thứ năm;

thông hieu ngữ pháp và văn Ị)hạm; biệt tài về Thuận the luận (Tự nhiên học) và tướng của vi Đại nhân. Vị ấy có đức hạnh, đức độ cao dày, đầy đủ giới hạnh cao dày. Và vị ấy là người học rộng, sáng suốt, là người đệ nhát hay đệ nhị trong những người cầm vá làm tế lễ. Này Tôn giả Gotama, những đức tánh này, những vị Bà-la-môn phải đầy đủ mới được gọi là Bà-la-môn5 và để có thể khi nói: "Tôi là Ba-la-m0n9\ lời nói ấy là chơn chanh, không phải là lời nói dối. 312. Này Bà-la-môn? trong bốn đức tánh này, có thể bỏ qua một đức tánh nào, chỉ có ba đức tánh thôi, mà vẫn có thể gọi là Bà-la-môn và để có thể khi nói: "Tôi là Bà-la-môn,\ lời nói ấy là lời nói chơn chánh, không phải là lời nói dối? Tôn giả Gotama, có thể được. Tôn giả Gotama, trong bốn đức tánh này, chúng tôi có thể bỏ chú thuật. Thật vậy, chú thuật làm được gì khi một Ton giả Bà-la-môn thiện sanh từ mẫu hệ và phụ he, huyết thống thanh tinh cho đến bảy đời Tô phụ, không bị một vét nhơ nào, không bi một gièm pha nào vê vân đê huyết thống thọ sanh? Vị ấy lại là nhà phúng tụng, nhà trì chú; thông hiểu ba tập Vệ-đà với danh nghía, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải, và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hieu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thế luận (Tự nhiên học) và tướng của vị Đại nhân. Vị ấy lại có đức hạnh, đức độ cao dày, đây đủ giới hạnh cao dày. Vi ây là người học rộng, sáng suốt, là người đệ nhát hay đệ nhị trong những người cam vá làm te lễ. Này Tôn giả Gotama, những đức tánh này, những vi Bà-la-môn phải đầy đủ mới được gọi là Bà-la-môn và để có thể khi nói: "Tôi là Bà-la-môn,\ lời nói ấy là chơn chánh, không phải là lơi noi doi. Này Bà-la-môn5 trong ba đức tánh này, có thê bỏ qua một đức tánh nào, chỉ có hai đức tánh thôi, mà vẫn có thể gọi là Bà-la-môn và để có thể khi nói: "Tôi là Bà-la-môn,\ lời nói ấy là chơn chánh, không phải là lời nói dối? -Tôn giả Gotama, có thể được. Tôn giả Gotama, trong ba đức tánh này, chúng tôi có thể bỏ thọ sanh. Thật vậy, thọ sanh làm được gì khi một Tôn giả Bà-la-môn có đức hạnh, đức độ cao dày, đầy đủ giới hạnh cao dày? Vị ấy là

người học rộng, sáng suốt, là người đệ nhất hay đệ nhị trong những người cầm vá làm tế lễ. Này Tôn giả Gotama, những đức tánh này, những vi Bà-la-môn phải đầy đủ mới được gọi là Bà-la-môn và để có thể khi nói: "Tôi là Bà-la- m6n", lòi nói ấy là chơn chánh, không phải là lời nói dối. 313. Khi nghe nói vậy, những vị Bà-la-môn kia nói với Bà-la-môn Sonadanda: -Này Tôn giả Sonadanda, chớ có nói như vậy! Này Tôn giả Sonadanda, chớ có nói như vậy! Tôn giả Sonadanda khinh bác dung sắc, khinh bác chú thuật, khinh bác thọ sanh. Thật sự Tôn giả Sonadanda đã ngả theo quan niệm của Sa-môn Gotama. 314. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói với những vi Bà-la-môn ấy: Nếu các người Bà-la-môn nghĩ: “Bà-la-m6n Sonadanda không phải là bậc đa văn, Bà-la-môn Sonadanda không phải là nhà hùng biện giỏi, Bà-la-môn Sonadanda không phải là nhà bác học và Bà-la-môn Sonadanda không có thể biện luận với Sa-môn Gotama về vấn đề nSy", thời Bà-la-môn Sonadanda hãy đứng yên và để các ngươi biện luận với Ta. Nếu các người Bà-la-môn nghĩ: "Bà-la-môn Sonadanda là bậc đa văn, Bà-la-môn Sonadanda là nhà hùng biện giỏi, Bà-la-môn Sonadanda là nhà bác học và Bà-la-môn Sonadanda có thê biện luận với Sa-môn Gotama vê vân đê này", thời các ngươi hãy đứng yên và đê Bà-la-môn Sonadanda biện luận với Ta. 315. Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Sonadanda

bạch với đức Thế Tôn: Tôn giả Gotama hãy đưng yên. Tôn giả Gotama hãy giữ im lặng. Tôi sẽ trả lời cho các vị Bà-la-môn ấy đúng với Chánh pháp. Rồi Bà-la-môn Sonadanda nói với những vi Bà-la-môn ấy: Này các Hiền giả, chớ có nói như vậy: "Tôn giả Sonadanda khinh bác dung sắc, khinh bác chú thuật, khinh bác thọ sanh. Thật sự Tôn giả Sonadanda đã ngả theo quan niệm của Sa-môn Gotama.,, Này các Hiền giả, tôi không có phỉ báng dung sắc hoặc chú thuật hay thọ sanh. 316. Lúc bấy giờ, thanh niên Añgaka là người cháu của Bà-la-môn Sonadanda đang ngồi trong hội chúng ấy. Bà-la-môn Sonadanda nói với những vị Bà-la-môn kia: Này các Hiền giả, các Hiền giả có thấy người cháu tôi, thanh niên Añgaka không? —Thưa Tôn giả, co thay. Các Hiền giả, thanh niên Añgaka là đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người, với màu da thù thang, khôi ngô tuấn tú, cử chỉ trang nhã, dấũệ điệu cao thượng, không một ai trong chúng này có thể bằng được về dung sác, trừ Sa- môn Gotama. Này các Hiên giả, thanh niên Añgaka là nhà trì chú; thông hiểu ba tập Vệ-đà với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải, và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thế luận

(Tự nhiên học) và tướng của vị Đại nhân. Chính ta dạy cho nó chú thuật. Này các Hiền giả, thanh niên Añgaka thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thốn^ thanh tinh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bi một chỉ trích nào về vấn đề huyêt thống thọ sanh. Ta biết cha và mẹ nó. Này các Hiền giả. nếu thanh niên Añgaka giết hại các loại hữu tình, lay của không cho, đi tư thông với vợ người, nói láo, uống rượu, như vậy này các Hiền giả, thì dung sắc làm được cái gì, thọ sanh làm được cái gì? Này các Hiền giả, một Bà-la-môn cần có đức hạnh, đức độ cao dày, đầy đủ giới hạnh cao dày, lại là người học rộng, sáng suốt, là người đệ nhất hay đệ nhi trong những người cầm vá làm tế lễ. Này các Hiền giả, những Bà-la-môn nào đầy đủ hai đức tánh ấy mới được gọi là Bà-la-môn, và đê có thê khi nói: "Tôi là Bà-la-môn5\ lời nói ấy là chơn chánh, không phải là lời nói dối. 317. Này Bà-la-môn trong hai đức tánh ấy, có thể bỏ qua một đức tánh, và những người Bà-la-môn đầy đủ một đức tánh nào, để có thể khi nói: "Tôi là Ba-la-mon95, lời nói ấy là lời nói chơn chánh, không phải là lời nói dối. Tôn giả Gotama, không thê được. Tôn giả Gotama, trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh, giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tinh. Chỗ nào có giới hạnh, chỗ ấy có trí tuệ; chỗ nào có trí tuệ? chỗ ấy có giới hạnh. Người có giới hạnh nhất đinh có trí tuệ. người có trí tuệ nhất đinh có giới hạnh. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời. Tôn giả Gotama, cũng như lay bàn tay để rửa bàn tay, lấy bàn chân để rửa bàn chân; cũng vậy, Tôn giả Gotama, trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh, giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tịnh. Chỗ nào có giới hạnh, chỗ ấy có trí tuệ; chỗ nào có trí tuệ, chỗ ấy có giới hạnh. Người có giới hạnh nhất đinh có trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có giới hạnh. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời. —Thật như vậy, này Bà-la-môn. Này Bà-la-môn, trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh, giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tịnh. Chỗ nào có giới hạnh, chô ây có trí tuệ; chô nào có trí tuệ, chô ây có giới hạnh. Người có giới hạnh nhất đinh có trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có giới hạnh. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời. Này Bà-la-môn. cũng như lấy bàn tay . . o J y ơ J J 9 C 7

đê rửa bàn tay, lây bàn chân đê rửa bàn chân; cũng vậy, này Bà-la-môn, trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh, giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tịnh. Chỗ nào có giới hạnh, chỗ ấy có trí tuệ; chỗ nào có trí tuệ, chỗ ấy có giới hạnh. Người có giới hạnh nhất định có trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có giới hạnh. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời. 318. Nhưng này Bà-la-môn, thế nào là giới hạnh, thế nào là trí tuệ? Ton giả Gotama, chúng tôi chỉ biết có vậy là tột bực về vấn đề này. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama giải thích ý nghĩa của câu nói ấy! —Này Bà-la-môn, vậy hãy nghe và suy nghĩ kỹ, ta sẽ nói. -Tôn giả, xin vâng. Bà-la-môn Sonadanda trả lời đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn thuyết như sau: Này Bà-la-môn5 ở đây, Như Lai ra đời, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri,

4. KINH CHỦNG ĐỨC 89

Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Ngài sau khi tự chứng ngộ với thượng trí thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn, Bà-la-môn, thiên, nhơn, lại tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa, truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đây đủ thanh tịnh. Người gia trưởng, hay con vị gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp áy. Sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, vị này suy nghĩ: uĐời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời; đời sống xuất gia p^hóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đây đủ5 hoàn toàn thanh tịnh, trăng bạch như vỏ óc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia dinh.” Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ hay tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Khi đã xuât gia như vậy, vi ây sông chê ngự với sự chê ngự của Giới bôn (Patimokkho), đay đủ oai nghi chánh hạnh, thay nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập trong giới học, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh; sinh hoạt trong sạch, giới hạnh cụ túc, thủ hộ các căn, chánh niệm tỉnh giác, và biêt tri túc. Này Bà-la-môn9 thế nào là Tỷ-kheo giới hạnh cụ túc? ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến tất cả hạnh phúc của chúng sanh và loài hữu tình. Này Bà-la-môn5 như vậy là vị Tỷ-kheo đây đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn? đó là giới hạnh. Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đây đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Vị ấy từ bỏ tà hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Này Bà-la-môn5 như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Tỷ-kheo từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chơn thật, y chỉ trên sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Này Bà-la-m6n, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn? đó là giới hạnh. Vị ấy từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này. không đên chô kia nói đê sanh chia rẽ những người này; nghe điêu gì ở chô kia, không đi nói với những người này để

sanh chia rẽ những người kia. Như vậy, Tỷ-kheo ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ

trong hòa hợp, thoải mái trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn? đó là giới hạnh. Vị ấy từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác. Vị ấy nói những lời nói không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã. đẹp lòng nhiều người. Này Bà-la-môn, như vậy là vi Tỷ-kheo đay đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn? đó là giới hạnh. Vi ấy từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chơn thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý5 có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Này Bà-la-môn5 như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Vị ấy từ bỏ làm hại đến các hạt giống và các loại cây cỏ? dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm; từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát nhạc, diễn kịch; từ bỏ trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận vàng và bạc; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà và con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia câm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương, đất đai; từ bỏ nhận người môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn5 Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vân còn sông làm hại các hạt giông và cây côi như gi6ng từ rê sanh, giông từ nhánh cây sanh, giông từ đót cây sanh, giông từ chiêt cây sanh, và thứ năm là hạt giống từ hạt giống sanh; còn vị ấy thì không làm hại hạt giống hay cây cỏ nào. Này Bà-la-môn5 như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vân còn sông cất chứa và thọ hưởng các đô vật như cất chứa các món ăn, cất chứa các đô uông, cất chứa vải? cất chứa xe cộ, cất chứa các đô nằm, cất chứa các hương liệu, cất chứa các mỹ vi; còn vị ấy thì từ bỏ cất chứa các vật trên. Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà- la-môn, đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống theo các du hí không chơn chánh như múa, hát, nhạc, kịch, ngâm vịnh, nhịp tay, tụng chú, đánh trốnẹ, diễn các tuồng thần tiên, trò chơi bi săt? trò chơi sào tre, mãi võ, đâu voi, đâu ngựa, đâu trâu, đấu bò đực, đâu dê9 đâu cừu, đâu gà, đâu chim cun cút, đâu gậy, đâu quyên, đâu vật, đánh giặc giả, dàn trận, thao dượt, diễn binh; còn vị ấy thì từ bỏ các du hí không chơn

chánh... (như trên). Này Bà-la-môn? như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn5 đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món

ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống đánh bài và theo các trò giải trí như cờ tám hình vuông, cờ mười hình vuông, cờ trên khônệ, trò chơi trên đất, chỉ bước vào những ô có quyên bước, trò chơi quăng thẻ roi chụp nhưng không cho sụp đống thẻ, chơi xúc xắc, chơi khăng, lấy tay làm viết, chơi banh, chơi thổi kèn bằng lá, cày với chiếc cày giả. nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ chơi bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ, chơi đoán chữ viết thiếu trên không hay trên lưng, chơi đoán tư tưởng, chơi bắt chước điệu bộ; còn vi ấy thì từ bỏ đánh bài và các loại giải trí... (như trên). Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đay đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn? đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn5 Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng đường, vẫn còn sống dùng các giường cao và giường lớn như ghế bành, ghế trường kỷ, nệm trải giường bằng len, vải trải giường nhiều tấm nhiều màu, chăn len trắng, chăn len thêu bông, nệm bông, nệm thêu hình các con thú, mền bằng lông thú cả hai phía, mền bằng lông thú một phía, mền có đính ngọc, mền bằng lụa, tấm thảm lớn có thể chứa mười sáu người múa, nệm voi, nệm ngựa, nệm xe, nệm bằng da con sơn dương khâu lại với nhau, nệm bằng da con nai có bộ da quý (kadali), tâm thảm với lêu che phía trên, ghê dài có gói đâu, gói chân màu đỏ; còn vi ấy thì từ bỏ, không dùng các giường cao và giường lớn... (như trên). Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn5 đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn? Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống dùng các đồ trang sức và mỹ phẩm như thoa dầu, đấm bóp, tắm, đập tay chân cho mềm dẻo, gương, kem đánh mặt, vòng hoa và phấn son, phấn mặt và sáp mặt, vònẹ tay, tóc giả trên dầu, gậy cầm tay, ống thuốc, gươm, lọng, dép thêu, khăn đau, ngọc, phất trần, vải trăng có viền tua dài; còn vị ấy thì không dùng các loại trang sức và mỹ phẩm... (như trên). Này Bà-la-môn, như vậy là vi Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống nói những câu chuyện vô ích, tầm thường như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về dại thần, câu chuyện về binh lính, câu chuyện về hãi hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc? câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị tứ, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về vi anh hùng, câu chuyện bên le đường, câu chuyện tại chỗ lay nước, câu chuyện vê người đã chét, các câu chuyện tạp thoại, các câu chuyện biên trạng của thê

giới, câu chuyện vê biên trạng của đại dương, câu chuyện vê sự hiện hữu và sự không hiện hữu; còn vị ấy thì từ bỏ nói những chuyện vô ích, tầm thường kể trên. Này Bà-la-môn, như vậy là vi Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn? đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống bàn luận tranh chấp như nói: "Ngươi không biết Pháp và Luật này, tôi biết Pháp và Luật này. Sao ngươi có thể biết Pháp và Luật này? Ngươi đã phạm vào tà kiến, tôi mới thật đúng chánh kiến; lời nói của tôi mới tương ưng, lòi nói của ngươi không tương ưng; những điều đáng nói trước ngươi lại nói sau, những điều đáng nói

sau ngươi lại nói trước; chủ kiến của ngươi đã bị bài bác, câu nói của ngươi đã bi gièm pha; ngươi đã bị thuyết bại; hãy đến mà giải vây lời nói ấy, nếu có thể được, gắng thoát ra khỏi lối bí"; còn vị ấy thì từ bỏ những cuộc biện luận, tranh chấp... (như trên). Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-m6n, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống cho đưa các tin tức, hoặc tự đứng làm môi giới như cho các vua, các đại thần của vua, cho các vi Sát-dế-ly, cho các vị Bà-la-môn, cho các gia chil, cho các thanh niên và nói rằng: "Hãy đi đến chỗ ấy, hãy đi lại chỗ kia, mang cái này lại, đem cái này đến chỗ kia"; còn vị ấy thì từ bỏ đưa các tin tức, không đứng làm môi giới... (như trên). Này Bà-la-môn, như vậy là vi Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn? đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống lừa đảo, nói lời siểm nịnh, gợi ý5 gièm pha, cầu lợi; còn vị ấy thì từ bỏ nói lời lừa đảo và siểm nịnh... (như trên). Này Bà-la-mồn, như vậy là vi Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà hạnh như xem tướng tay chân, chiêm tướng, triệu tướng, mộng tướng, thân tướng, dâu chuột cắn, tê lửa, tế muỗng, dùng miệng phun hạt cải, v.v... vào lửa, tế vỏ lúa, tế tấm, tế gạo, tế thục tô, tế máu, khoa xem chi tiết, khoa xem địa lý, khoa xem mộng, khoa cầu thần ban phước, khoa cầu quỷ ma, khoa dùng bùa chú khi ở trong nhà bằng đất, khoa rắn, khoa thuốc độc, khoa bò cạp, khoa chim, khoa chim quạ? khoa đoán số mạng, khoa ngừa tên bắn, khoa biêt tiếng nói của chim; còn vị ấy thì tránh xa những tà hạnh... (như trên). Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như xem tướng các hòn ngọc, tướng que gậy, tướng áo quần, tướng gươm kiếm, tướng mũi tên, tướng cây cung, tướng võ khí, tướng đàn bà, tướng đàn ông, tướng thiếu niên, tướng thiếu nữ, tướng đầy tớ nam, tướng đầy tớ nữ, tướng voi, tướng ngựa, tướng trâu, tướng bò đực, tướng bò cái, tướng dê, tướng cừu, tướng gia cầm, tướng

chim cun cút, tướng con cắc kè, tướng vật tai dài, tướng ma, tướng thú vật; còn vị ấy thì tránh xa những tà mạng... (như trên). Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn? đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như đoán trước vua sẽ tiến quân, vua sẽ lui quân; vua bản xứ sẽ tấn công, vua ngoại bang sẽ triệt thối; vua ngoại bang sẽ tấn công, vua bản xứ sẽ triệt thối; vua bản xứ sẽ thắng trận, vua ngoại bang sẽ bại trận; vua ngoại bang sẽ thắng trận, vua bản xứ sẽ bại trận, như vậy sẽ có sự thắng trận cho phe bên này, sẽ có sự thất bại cho phe bên kia; còn vị ấy thì từ bỏ những tà mạng... (như trên). Này Bà-la-môn9 như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn? Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như đoán trước sẽ có nguyệt thực, sẽ có nhựt thực, sẽ có tinh thực; mặt trăng, mặt trời sẽ đi đúng chánh dạo, mặt trăng, mặt trời sẽ đi ngoài chánh đạo; các tinh tú sẽ đi đúng

chánh đạo, các tinh tú sẽ đi ngoài chánh đạo; sẽ có sao băng, sẽ có lửa cháy các phương hướng, sẽ có động đát, sẽ có sâm trời; mặt trăng, mặt trời, các sao sẽ mọc, sẽ lặn, sẽ mờ, sẽ sáng; nguyệt thực sẽ có kết quả như thế này, nhựt thực sẽ có kết quả như thế này, tinh thực sẽ có kết quả như thế này; mặt trăng, mặt trời đi đúng chánh đạo sẽ có két quả như thê này, mặt trăng, mặt trời đi ngoài chánh đạo sẽ có kết quả như thế này; các tinh tú đi đúng chánh đạo sẽ có kết quả như thế này, các tinh tú đi ngoài chánh đạo sẽ có kết quả như thế này; sao băng sẽ có kết quả như thế này; lửa cháy các phương hướng sẽ có kết quả như thế này; động đất sẽ có kết quả như thế này; sấm trời sẽ có kết quả như thế này; mặt trăng, mặt trời, các sao mọc, lặn, mờ, sáng sẽ có kết quả như thế này; còn vị ấy thì tránh xa, không tự nuôi sống bằng tà mạng... (như trên). Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng tà mạng như đoán trước sẽ có nhiều mưa, sẽ có đại hạn, sẽ được mùa, sẽ mất mùa, sẽ được an ổn, sẽ có hiểm họa, sẽ có binh, sẽ không có binh, hay làm các nghề như đếm trên ngón tay, kế toán, cộng số lớn, làm thu, làm theo thế tình; còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng... (như trên). Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà- la-môn5 đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dàu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như sắp đặt ngày lành để rước dâu hay rể về nhà, sắp đặt ngày lành để đưa dâu hay rể, lựa ngày giờ tốt để hòa giải, lựa ngày giờ tót để chia rẽ, lựa ngày giờ tốt để đòi nợ, lựa ngày giờ tốt để cho mượn hay tiêu tiền, dùng bùa chú để giúp người được may mắn, dùng bùa chú để khiến người bị rủi ro, dùng bùa chú đê phá thai, dùng bùa chú làm cóng lưỡi, dùng bùa chú khiến quai hàm không cử động, dùng bùa chú

khiến người D\ J , r O" xuống, rphải bỏ tay D dùng ve." c bùa chú khiến v o hỏi . tai1 bi diếc, o gương " soi, hỏi phù đông, hỏi thiêu nữ? hỏi thiên thân đê biêt họa phước, thờ mặt trời, thờ đại địa, phun ra lửa, cầu thần tài Siri; còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng... (như trên). Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như dùng các tà thuật để được yên ổn, để khỏi làm các điều đã hứa, để được che chở khi ở trong nhà đất, đê dương được thịnh, đê làm người liệt dương, đê tìm đát tót làm nhà, để cau phước cho nhà mới, lễ rửa miệng, lễ tắm, lễ hy sinh, làm cho mửa, làm cho xô, bài tiêt các nhơ bân vê phía trên, bài tiêt các nhơ bân vê phía dưới, tây tịnh trong đâu, thoa dâu trong tai, nhỏ thuôc mat, cho thuốc qua lô mũi, xức thuốc mắt, thoa dầu cho mắt, chữa bệnh cho mắt, làm thầy thuốc mổ xẻ, chữa bệnh cho con nít, cho thuôc uông băng các loại rê cây, ngăn ngừa công hiệu của thuốc; còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng... (như trên). Này Ba-la-mon, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Như vậy, này Bà-la-môn, vị Tỷ-kheo ấy, nhờ đầy đủ giới luật nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phương diện hộ trì giới luật. Này Bà-la-môn5 như một vị Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, đã hàng phục kẻ thù địch, không còn thấy sợ hãi từ chỗ nào nữa về phương diện thù địch. Cũng vậy, này Bà-lam6n, Tỷ- kheo ấy nhờ đầy đủ giới luật nên

không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phương diện hộ trì giới luật. Vi ây nhờ đây đủ giới luật cao quý này nên hưởng lạc thọ nội tâm không vẩn đục. Như vậy, này Bà-la-môn, là Tỷ-kheo đầy đủ giới luật. Này Bà-la-môn, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn? Này Bà-la-môn, khi mắt thây săc5 Tỷ-kheo không năm giữ tướng chung, không năm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vi ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái5 ưu bi, các ác, bát thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vi ấy, nhờ sự hộ trì cao quý các căn ấy nên hưởng lạc thọ nội tâm không vẩn đục. Như vậy, này Bà-la-môn? là Tỷ-kheo hộ trì các căn. Này Bà-la-môn, thế nào là Tỷ-kheo chánh niệm tỉnh giác? Này Bà-la-môn5 ở đây5 Tỷ-kheo khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đêu tỉnh giác; khi co tay, khi đuôi tay đêu tinh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi di, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác. Như vậy, này Bà-la-môn9 là Tỷ-kheo chánh niệm tỉnh giác. Này Bà-la-môn, thế nào là Tỷ-kheo biết đủ? ở đây, Tỷ-kheo bằng lòng với

4. KINH CHỦNG ĐỨC 95

r 9 5 A 9 e

tâm y đê che thân, với đô ăn khát thực đê nuôi bụng, đi tại chô nào cũng mang theo [y và bình bát]. Này Bà-la-môn, cũng như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy. này Bà-la-môn, vi Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đo ăn khất thực đe nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Như vậy, này Bà-la-môn, là Tỷ-kheo biết đủ. Vị ấy, với giới uẩn cao quý này, với sự hộ trì các căn cao quý này, với chánh niệm tỉnh giác cao quý này, với hạnh biết đủ cao quý này, lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch như rừng, gốc cây, khe núi, hang dá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vi ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận. vi ấy sống với tâm không sân hận. với lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối tiêc5 vị ây sông không trạo cử hôi tiêc, nội tâm trâm lặng, gột rửa tâm hét trạo cử hối tiếc. Từ bỏ nghi ngờ5 vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hét nghi ngờ đôi với thiện pháp. Này Bà-la-môn5 như một người mắc nợ, liền làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, người ấy không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia mắc nợ nên làm các nghề nghiệp; những nghề này được phát đạt, ta không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng VỌƯ' Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. Này Bà-la-môn? như một người bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực

suy yếu. Sau một thời gian, người ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu; nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phúc." Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. Này Bà-la-môn? như một người bị nhốt trong ngục. Người ấy, sau một thời gian, được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bi giảm tổn. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị nhốt trong ngục, nay ta được khỏi tù tội5 an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn." Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. Này Bà-la-môn, như một người nô le, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Người ấy, sau một thời gian, thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, là một người được giải thoát, được tự do đi lại. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị cảnh nô le, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại; nay ta thoát cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, là một người được giải thoát, được tư do đi lại.” Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. Này Bà-la-môn, như một người giàu có, nhiêu tài sản, đang đi qua bãi sa

mạc, thiêu lương thực, đây những nguy hiêm. Người ây, sau một thời gian, đã đi khỏi sa mạc, đến đầu làng vô SỊT, yên ổn? không có nguy hiểm. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia giàu c6, nhiều tài sản, đi qua bãi sa mạc thiếu lương thực, đầy những nguy hiểm; nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng vô sự, yên ổn, không có nguy hiểm." Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. Như vậy, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo tự mình quán năm triền cái khi chưa xả ly như món nợ9 như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô lệ, như con đường qua sa mạc. Này Bà-la-môn, cũng như không mắc nợ, như không bệnh tật, như được khỏi tù tội, như được tự do, như đất lành yên ổn, này Bà-la-môn? Tỷ-kheo quán năm triên cái khi diệt trừ chúng. Này Bà-la-môn, như vậy là vị Tỷ-kheo đây đủ giới hạnh. Này Bà-la-môn, đó là giới hạnh. Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái ấy, hân hoan sanh; do hân hoan nên hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ, tâm được đinh tĩnh. Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Này Bà-la-môn, như một người hâu tăm lão luyện hay đệ tử người hâu tăm, sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước; cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, nhào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước nhưng không chảy thành giọt. Cũng vậy, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Lại nữa, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do đinh sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Tỷ-kheo ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do đinh sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do đinh sanh ấy thấm nhuần. Này Bà-la-môn? ví như một hồ nước, nước tự ở trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra5 phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương

Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời lại mưa lớn; suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ây không được nước mát lạnh thâm nhuân. Cũng vậy, này Bà- la-môn, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Lại nữa, này Bà-la-môn9 Tỷ-kheo ly hỷ tru xả, chánh niệm tỉnh giác, thân

cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Tỷ-kheo thâm nhuân, tâm ướt, làm cho sung mãn tràn đây thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy tham nhuần. Này Bà-la-môn, ví như trong hô sen xanh, hô sen hông, hô sen trăng, có những sen xanh, sen hồng hay sen trắng; những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, khôĩiệ vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thâm nhuân tẩm ướt, đây tràn thâu sướt bởi nước mát lạnh ây, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ây thâm nhuần. Cũng vậy, này Bà-la-môn5 Tỷ-kheo thâm nhuân, tâm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ây thâm nhuân. Lại nữa, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo xả lạc xả khô, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Tỷ- kheo ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tinh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần. Này Bà-la-môn, ví như một người ngôi dùn^ tâm vải trầnệ trùm đâu? không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy che thau. Cũng vậy, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần. Với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, để sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đen chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: "Thân này của ta là sắc pháp, do bon đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt; trong thân ấy, thức ta lại nương tựa và bị trói bug” Này Bà-la-môn, ví như một hòn lưu ly bảo châu đẹp đẽ5 trong suốt, có tám mặt? khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uế trược5 đầy đủ tất cả mỹ tướng; và một sợi dây được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Một người có mắt cầm hòn ngọc ấy trên tay sẽ thấy hòn lưu ly bảo châu này đẹp đẽ5 trong suốt, có tám mặt, khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uế trược, đay đủ tất cả mỹ tướng; và sợi dây này được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Cũng vậy, này Bà-la-môn, với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy5 Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: "Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phan toái, đoạn tuyệt, hoại diệt, trong thân ấy thức

ta lại nương tựa và bi trói buOc." Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiên

não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo chú tâm, hướng tâm đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra. Vi ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý làm ra, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào. Này Bà-la-môn5 ví như một người rút một cây lau ra ngoài vỏ5 người ây nghĩ: "Đây là vỏ, đây là cây lau; vỏ khác, cây lau khác và cây lau từ vỏ rút ra." Này Bà-la-môn, ví như một người rút thanh kiêm từ bao kiêm; thanh kiêm khác. bao kiêm. khác.: và thanh kiêm từ nơi . bao kiêm rút ra. Này Bà-la-môn ? ví như một người lột xác một con răn? người ây nghĩ: "Bây là con răn, đây là xác rắn, con rắn khác, xác rắn khác, và con rắn từ nơi xác rắn được lột ra"; cũng vậy, này Bà-la-môn, với tâm đinh tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyên, dễ sử dụng, vững chác, bình thản như vậy, Tỷ- kheo dẫn tâm, hướng tâm đen sự hiện hóa một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý tạo thành, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào. Với tâm định tĩnh, thuần tinh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyếĩi, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đên các thần thông. Vị ây chứng được các loại thân thông, một thân hiện ra nhiêu thân, nhiêu thân hiện ra một thân; hiện hình, biên hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay, chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai than như vậy; có the tự thân bay đen cõi Phạm thiên. Này Bà-la-môn, ví như một người thợ gôm khéo tay hay đệ tử người thợ gốm, với đất sét khéo nhồi nhuyễn, có thể làm các loại đồ gốm tùy theo sở thích. Này Bà-la-môn, ví như một người thợ ngà khéo tay hay đệ tử người thợ ngà, với ngà khéo đẽo giũa, có thể làm các loại đồ ngà tùy theo sở thích. Này Bà-la-môn, ví như ngiròi thẹy vàng khéo tay hay đệ tử người thợ vàng, với vàng khéo tinh nhuyễn, có thể làm các loại đồ vàng tùy theo sở thích. Cũng vậy, này Bà-la-môn, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến các thần thông. Vi ấy chứng được các thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang qua hư không; độn thổ trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đát liên; ngôi kiêt-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay, chạm rờ mặt trời và mặt trăng, những vật có đại oai lực, đại oai than như vậy; có the tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm,

4. KINH CHỦNG ĐỨC 99

hướng tâm đến Thiên nhĩ thông. Tỷ-kheo với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân có thể nghe hai loại tiếng, chư thiên và loài người, xa và gần. Này^Bà-la-môn5 ví như một người đang đi qua đường, nghe tiếng trống lớn, tiêng trông nhỏ. tiêng loa, tiếng xập xõa và tiêng kiêng, người ây nghĩ: "Bây là tiêng trông lớn, đây là tiêng trông nhỏ, đây là tiêng loa, tiêng xập xõa, tiêng ki6ng" Cũng vậy, này Bà-la-môn, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiên não, nhu nhuyen, dê sử dụng, vững chăc5 bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Thiên nhĩ thông. Tỷ-kheo với Thiên nhĩ thanh tinh siêu nhân, có thê nghe hai loại tiêng, chư thiên và loài người, xa và gần. Với tâm đinh tĩnh, thuần tinh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiên não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đên Tha tâm thông. Tỷ-kheo sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người với tâm của mình, vị ấy biết được như sau: “Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm khônệ tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không có si biết là tâm không có si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biêt là tâm tán loạn; đại hành tâm biêt là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiền định biết là tâm thiền định, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát." Này Bà-la-môn, ví như một người đàn bà, một người đàn ông, một thiếu niên trẻ hay một thanh niên ưa trang sức, nhìn mặt của mình trong tấm ong trong sạch, sáng suốt hay một chậu nước trong. Nếu mặt có tỳ vết, liền biêt mặt có tỳ vết; nếu mặt không có tỳ vết, liền biết mặt không có tỳ vết Cũng vậy, này Bà-la-môn, với tâm đinh tinh, thuân tịnh, trong sáng, không câu nhiễm, không phiền não5 nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Tha tâm thông. Tỷ-kheo sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của mọi người với tâm của mình, vị ây biêt được như sau: "Tâm có tham biêt là tâm có tham, tâm không tham biêt là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không có si biết là tâm không có si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biêt là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biêt là tâm vô thượng; tâm thiền định biết là tâm thiền định, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát." Với tâm đinh tĩnh. thuần tinh. trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dê sử dụng, vững chác, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dân tâm,

, w M rr^ r • x Te Ấ . J. y • Ấ rss r 1 /V hướng tâm đên Túc mạng minh. Vị áy nhớ đên các đời sông quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bôn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bon mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vi ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp

như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ, tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn u6ng như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đên mức như thê này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đấyy Như vậy, Ty-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Ba-la-mon, ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa, và từ làng này lại trở về làng của mình. Người ấy nghĩ: "Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây ta đã đứng như thế này, đã íiệôi như thê này, đã nói như thê này, đã yên lặng như thê này. Từ làng kia ta đi đên làng nọ, tại đấy ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như the này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở ve làng của ta." Như vậy, này Bà-la-môn5 với tâm định tĩnh, thuẫn tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chác, bình thản như vậy, Tỷ- kheo dẫn tâm, hướng tâm đen Túc mạng minh. Vi ấy nhớ đen các đời song quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp và thành kiếp. Vi ấy nhớ: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế nàỵ, giai cap như thê này, ăn uống như thê này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đên mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ, tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở dây." Như vậy, Tỷ"kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tinh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ5 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng: “Này các Hiền giả, những Tôn giả này làm những điều ác hạnh về thân, lời và ý9 phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý5 không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, cõi đời này."

4. KINH CHỦNG ĐỨC 101

Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vi ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ9 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng. Này Bà-la-môn, ví như một tòa lầu có thượng đài, giữa ngã tư đường, một người có mắt đứng trên ấy, sẽ thấy những người đi vào nhà, đi từ nhà ra, đi qua lại trên đường, ngồi ở giữa ngã tư hay trên đài thượng. Người ấy nghĩ: "Những người này đi vào nhà, những người này đi từ nhà ra5 những người này đi qua lại trên đường, những người này ngồi giữa ngã tư, trên đài thuợng.” Cũng vậy, này Bà-la-môn, với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng,

không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tinh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng: "Này các Hiền giả, những chúng sanh này làm những ác hạnh vê thân, lời và y, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm các thiện hạnh ve thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này5 sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, cõi đời nay.99 Như vậy, với Thiên nhãn thuân tịnh siêu nhân, thây sự sông và chét của chúng sanh, vi ấy biết rõ rang chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng. Với tâm định tĩnh, thuần tinh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là khổ9\ biết như thật: "Bây là nguyên nhân của biết như thật: "Bây là khổ diet", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến khổ diet", biết như thật: "Đây là những lậu hoặố\ biết như thật: "Đây là nguyên nhân của lậu hoặc", biết như thật: "Bây là sự diệt trừ các lậu hoāc9\ biết như thật: "Bây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc." Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, vị ấy khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoat/9 Vi ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa." Này Bà-la-môn, ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước thuần tinh, trong sáng, không cấu nhiễm. Một người có mắt đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò? những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: “Dây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một ch&” Cũng vậy, này Bà-la-môn, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não5 nhu nhuyến dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy,

Tỷ-kheo dẫn tâm5 hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: “Bây là kh6“, biết như thật: “Bây là nguyên nhân của kh6'\ biết như thật: uĐây là khổ diet", biết như thật: 'Dây là con đường đưa đen kho diet", biết như thật: “Bây là những lậu hoặc,\ biết như thật: “Bây là nguyên nhân của lậu hoāc^, biết như thật: “Bây là sự diệt trừ các lậu hoặcy, biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc^ Nhờ hiểu biết như vậy, nhờ nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vi ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa.,, Này Bà-la-môn như vậy là trí huệ. 319. Khi nghe nói như vậy, Bà-la-môn Sonadanda nói với đức Thế Tôn: -Thật là vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật là vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bi quăng

ngã xuống, phơi bày ra những ệi bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng toi để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy? Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Thê Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng. Mong Tôn giả Gotama ngày mai cùng chúng Tỷ-kheo nhận lời đến dùng cơm do con mời. Đức Thế Tôn im lặng nhận lời. 320. Lúc bấy ệiờ? Bà-la-môn Sonadanda được biết đức Thế Tôn đã nhận lời? liền từ chỗ ngoi đứng dậy, đảnh lễ đức Thế Tôn, thân phía hữu hướng về đức Phật và từ biệt. Roi Bà-la-môn Sonadanda khi đem đã mãn liền cho làm sẵn sànẸ tại nhà các món thượng vi, loại cứng và loại mềm, rồi báo thì giờ cho đức The Tôn: "Giờ đã đến, Tôn giả Gotama, cơm đã sẵn sang?9 Khi ấy, đức Thế Tôn buổi sáng đắp y, đem theo bình bát, và cùng chúng Tỷ-kheo đi đến cư xá của Bà-la-môn Sonadanda; sau khi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Bà-la-môn Sonadanda tự tay làm cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vi dẫn đầu, thỏa mãn với những món ăn thượng vi, loại cứng và loại mem. 321. Lúc bấy giờ Bà-la-môn Sonadanda, sau khi được biết đức Thế Tôn dùng cơm đã xong, đã rửa tay và bát, liên lây một ghê tháp khác ngôi xuông một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sonadanda bạch đức Thế Tôn: -Tôn giả Gotama, khi con ở trong hội chúng, nếu con từ chỗ ngồi đứng dậy và đảnh lễ Thế Tôn Gotama, thời hội chung này sẽ phỉ báng con. Ai bị hội chúng này phỉ báng, thời danh tiếng sẽ bị tổn giảm, và ai danh tiếng bị tổn giảm, thời thâu nhận cúng dường bị giảm thiểu, vì cúng dường tùy thuộc vào danh tiếng chúng con có được. Tôn giả Gotama, nếu ở trong hội chúng mà con chắp tay vái chào, mong Tôn giả Gotama nhận đấy là con đứng dậy. Tôn giả Gotama, nếu trong hội chúng mà con tháo khăn đầu, mong Tôn giả Gotama nhận đấy là con vái chào với đầu của con. Tôn giả Gotama, khi con đi trên xe,

nếu con xuống xe và đảnh lễ Thế Tôn Gotama, thời hội chúng sẽ phỉ báng con. Ai bi hội chúng này phỉ báng, thời danh tiếng bị tổn giảm, và ai danh tiếng bị tổn giảm, thời thâu nhận cúng dường bị giảm thiểu, vì sự cúng dường tùy thuộc vào danh tiếng chúng con có được. Tôn giả Gotama, nếu trong khi con đi xe, con hạ cán roi xuống, mong Tôn giả Gotama nhận đấy là con xuống xe. Tôn giả Gotama, nếu trong khi con đi xe, con vẫy tay, mong Tôn giả Gotama nhận đấy là con vái chào với đầu của con. 322. Rồi đức Thế Tôn với một thời thuyết pháp, giảng dạy, khích lệ? kích thích và làm cho Bà-la-môn Sonadanda hoan hỷ, roi từ chỗ ngồi đứng dậy và từ biệt.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.